

Số: **02**/2024/QĐCNHGT - KDTM

K, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M) và người bị kiện Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đề ngày 12/3/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M).

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08/4/2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M): Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Trung T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Tầng 8, số 3 L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D - Chức vụ: Tổng giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13/04/2023 của Ngân hàng TMCP Q).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Mạnh Q - Chức vụ: Giám đốc Vùng Miền Bắc (Theo Nghị Quyết số 51/NQ-MBAMC-HĐTV V/v bổ nhiệm chính thức Giám đốc Vùng Miền Bắc ngày 25/05/2023 và Văn bản ủy quyền số 12941.4/UQ-MBAMC ngày 21/12/2023 của Tổng Giám đốc về việc ủy quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng và thi hành án). Địa chỉ: Tầng 7, số 3 L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phí Thị Thu H, sinh năm 1991 và ông Phạm Mạnh H1 – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 7, số 3 L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người bị kiện: Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ. Địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn C, sinh năm

1987 - Giám đốc công ty; Địa chỉ cư trú hiện tại: Xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Mai Văn C, sinh năm: 1987 - Giám đốc công ty; Nơi cư trú hiện tại: Xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Vợ chồng ông Phùng Văn N, sinh năm 1986; CCCD số: 370860011xx, cấp ngày 01/08/2016 và bà Lương Thị T2, sinh năm 1990; CCCD số: 0371900009xx, cấp ngày 09/05/2021. Cùng cư trú tại địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Vợ chồng ông Vũ Đức T, sinh năm 1980; CCCD số: 0370800004xx, cấp ngày 28/06/2021 và bà Mai Thị C1, sinh năm 1982; CCCD số: 0371820008xx cấp ngày 08/04/2016. Cùng cư trú tại địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/4/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/4/2024, cụ thể như sau:

1.1 Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thỏa thuận này Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q dư nợ tính đến ngày 01/03/2024 là:

+ Nợ gốc : **29,935,656,618 đồng**

+ Nợ lãi quá hạn : **2,674,207,097 đồng.**

+ **Tổng nợ : 32.609.863.715 đồng** (*Ba mươi hai tỷ sáu trăm linh chín triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm mười lăm đồng*)

1.2 Nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm của các khoản vay được quy định trong các hợp đồng thế chấp đã ký giữa Ngân hàng TMCP

Q – Chi nhánh **Ninh Bình** với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Cụ thể:

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 33623.17.230.33584583.BĐ ngày 02/01/2018, cụ thể tài sản thế chấp như sau:

ST T	Loại phương tiện	Số khung	Số máy	Biển số	GCN ĐK xe ô tô số	Ngày cấp
1	Tải thùng kín	50BCHC048442	LQBB12016954	35C-083.80	015238	15/12/2017
2	Tải thùng kín	50BCHC038796	LQBB09013354	35C-084.33	015237	15/12/2017

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 8648.18.230.33584583.BĐ ngày 23/03/2018

ST T	Số khung	Số máy	Biển số	GCN ĐK xe ô tô	Ngày cấp
1	50BCHC066494	LQBC05004339	35C-086.59	016533	20/03/2018
2	50BCHC044611	LQBB10014659	35C-086.53	016534	20/03/2018
3	50BCHC051844	LQBC01000394	35C-086.34	016531	20/03/2018
4	50BCHC048444	LQBB12016916	35C-084.48	016530	20/03/2018
5	50BCHC040391	LQBB10014534	35C-085.03	016529	20/03/2018
6	50BCHC051842	LQBC01000390	35C-086.13	016532	20/03/2018

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 30978.18.233.33584583.BĐ ngày 07/09/2018.

ST T	Loại phương tiện	Số khung	Số máy	Biển số	GCN ĐK xe ô tô số	Ngày cấp
1	Xe tải pickup cabin kép	KK10JH032981	4N15UCR7127	35C-091.23	018691	27/08/2018

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 33484.18.233.33584583.BĐ ngày 24/09/2018

ST T	Loại phương tiện	Số khung	Số máy	Biển số	GCN ĐK xe ô tô số	Ngày cấp
1	Xe tải thùng kín	50BCHC066525	LQBC05004012	35C-091.53	018827	13/09/2018

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 43471.20.233.33584583.BĐ ngày 20/08/2020.

ST T	Loại phương tiện	Số khung	Số máy	Biển số	GCN ĐK xe ô tô số	Ngày cấp
1	Đầu kéo	APR3FN662896	79749687	35H-000.07	025319	18/08/2020
2	Xe sơ mi Rơ móc	4387L1004735	-/-	35R-013.95	01674	18/08/2020

- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 73621.20.233.3584583.BĐ ngày 24/12/2020;

STT	TÊN VÀ CHỦNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	GIẤY TỜ SỞ HỮU
1	Máy ép hoa văn tự động trên vải : TY -2256, Công suất 40KW-380V-80A, sản xuất 2019, tại Trung Quốc	1	- Hợp đồng ngoại Thương số 97/DC2019 ngày 21/10/2019 Giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 97/DC2019 ngày 31/10/2019 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số: 102960135721 ngày 31/10/2019
2	Máy dập bông bằng kim (đồng bộ tháo rời) AID120-170-220, model AID 220cm, điện áp 220V-380V, Công suất 0.8-7.5KW, sản xuất năm 2017, tại Trung Quốc	3	- Hợp đồng ngoại Thương số 76/DC2019 ngày 05/08/2019 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 76/DC2019 ngày 15/08/2019 khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số:

3	Máy chải bông (đồng bộ tháo rời), AID 120-220-250-350, model AID 220 cm, điện áp 220V-380V, Công suất 0.8-7.5KW, sản xuất năm 2017, tại Trung Quốc	2	102816611702 ngày 15/08/2019
4	Máy chuyển tải bông (đồng bộ tháo rời) JIANGSU CHENYANG TEXTILE MACHINERY CORPORATION, model A045B, sản lượng 800kg/h, công suất 4KW, sản xuất năm 2016, tại Trung Quốc	1	
5	Máy may công nghiệp loại 1 kim to: model đầu máy GK562-02-356, hiệu SHANGGONG nặng 64kg. Có mô tơ điện hiệu JUNDA model YDL092-4, công suất 250W. Dùng điện 220V, sản xuất năm 2018, tại Trung Quốc	8	- Hợp đồng ngoại Thương số 71/DC2019 ngày 18/07/2019 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 71/DC2019 ngày 28/07/2019 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số: 102781786224 ngày 28/07/2019
6	Máy vắt sô: Hiệu SIBAN, đầu máy model YB 700-4 nặng 17kg. Mô tơ điện hiệu GRAND, model HG-250-C. Bộ điều khiển model GE201-2-AC. Công suất 430W. Dùng điện 220V, sản xuất năm 2018, tại Trung Quốc	2	
7	Máy đóng gói hút chân không: Hiệu FEIDA, thông số kỹ thuật 380V-60HZ-4.8KW-250m3/h-52Mpa (Dùng để đóng gói chăn lông) suất năm 2018, tại Trung Quốc	2	
8	Máy cắt bông: Hiệu YICHENG, model 6770. Mô tơ điện gồm 3 cái. Hiệu MINGT, model YX3-100L1-4, thông số kỹ thuật 2.2 KW-380V-50HZ=1 cái; Model YS5032, thông số kỹ thuật 90W-380-V50HZ=2 cái (dạng tháo rời) suất năm 2019, tại	1	- Hợp đồng ngoại Thương số 73/DC2019 ngày 24/07/2019 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 73/DC2019 ngày 03/08/2019 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số:

	Trung Quốc		102793741743 ngày 02/08/2019
9	Máy may công nghiệp loại 2 kim to (đồng bộ tháo rời): Model GK562-02-356, hiệu SHANGGONG, công suất 370W-380V-50HZ, nặng 64kg, suất năm 2019, tại Trung Quốc	4	- Hợp đồng số 242/DC 2020 ngày 16/10/2020 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 242/DC2019 ngày 26/10/2020 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số: 103616620114 ngày 26/10/2020
10	Máy vắt sủ hiệu SIBAN, đầu máy model YB700-4, nặng 17kg. Mô tơ điện hiệu GRAND, model HG-250-C, bộ điều khiển model GE201-2-AC, công suất 430W. Dừng điện 220V, suất năm 2020, tại Trung Quốc	1	
11	Máy dệt chiếu tre, hiệu KR, số máy từ 2020.001 đến 2020.015, công suất 380V-0.58KW, suất năm 2020, tại Trung Quốc	30	- Hợp đồng số 91/DC2020 ngày 23/04/2020 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 91/DC2020 ngày 03/05/2020 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số: 103290751801 ngày 03/05/2020 - Hợp đồng số 178/DC2020 ngày 20/06/2020 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 178/DC2020 ngày 01/07/2020 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số: 103395711200 ngày 02/07/2020
12	Máy ép chiếu nhãn hiệu Nhật Phong, model: REY-23115-7, điện áp: 380V/50HZ, công suất 29kw	1	- Hợp đồng số 227/DC2020 ngày 20/09/2020 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD
13	Lò hơi, model: DZH2-1.25-T, sản xuất tại Trung Quốc	1	

14	Máy quét keo một mặt phẳng nhãn hiệu Nhật Phong, Model: RFY-23215-3, điện áp: 380V/50Hz, công suất: 2.2kw	1	- Hóa đơn số: 227/DC2020 ngày 09/10/2020 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số: 103585988001 ngày 10/10/2020
15	Máy cuộn chiếu nhãn hiệu Nhật Phong, model: RFY-20219-2, điện áp: 380V/50Hz, công suất 1.5kw	1	
16	Máy in hoa chuyển nhiệt dùng để in hoa lên bề mặt chiếu tre, Model ZY2100-10, điện áp 380V công suất 130KW, sản xuất năm 2020	1	- Hợp đồng số 260/DC2020 ngày 03/11/2020 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 260/DC2020 ngày 13/11/2020
17	Máy cán sơn lên bề mặt chiếu tre, model TBD-2000, điện áp 380V công suất 8KW, sản xuất năm 2020	1	- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số: 103656897961 ngày 13/11/2020
18	Máy chuyển tải nguyên phụ liệu, model: G3-2000, điện áp 380V công suất 50KW, sản xuất năm 2020	1	
19	Máy ép chiếu nhãn hiệu Nhật Phong, model: RFY-23115-9, điện áp 380V, công suất 40KW, sản xuất năm 2017	1	- Hợp đồng số 266/DC 2020 ngày 08/11/2020 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM.&EXP CO., LTD - Hóa đơn số: 266/DC2020 ngày 18/11/2020 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số: 103668417423 ngày 19/11/2020
20	Máy quét keo một mặt phẳng nhãn hiệu Nhật Phong, model: RFY-23215-3, điện áp: 380V, Công suất: 2.2 KW, sản xuất năm 2017	1	

- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 4419.21.233.3584583.BĐ ngày 26/01/2021;

STT	TÊN VÀ CHỨNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	ĐẶC ĐIỂM	GIẤY TỜ SỞ HỮU
-----	-------------------	----------	----------	----------------

1	Máy dẹt chiếu tre	15	- Nhãn hiệu: ANJI KERUI - Model: KRB-2020 - seri số: 2020-15 - Công suất: 380V-0.58kw - Sản xuất: Năm 2020 - Xuất xứ: Trung Quốc	- Hợp đồng ngoại Thương số 291/DC2020 ngày 11/12/2020 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM. & EXP CO., LTD. - Hóa đơn Thương mại số 291/DC2020 ngày 21/12/2020. - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 103735330420 ngày 21/12/2020.
2	Máy may công nghiệp loại 2 kim to (đồng bộ tháo rời)	4	- Nhãn hiệu: SHANGGONG - Model: GK562-02-356 - Công suất: 370W-380V-50Hz - Nặng 64kg - Sản xuất: Năm 2018 - Xuất xứ : Trung Quốc	- Hợp đồng ngoại thương số 83/DC 2019 ngày 11/09/2019 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM. & EXP CO., LTD. - Hóa đơn Thương mại số 83/DC2019 ngày 21/09/2019. - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 102884398261 ngày 21/09/2019.
3	Đầu máy may công nghiệp loại 3 kim to	1	- Nhãn hiệu: RUIBIAO - Model: DU4430-LU40 - Công suất: 220V-650W - Sản xuất: Năm 2020 - Xuất xứ: Trung Quốc	- Hợp đồng ngoại thương số 04/DC 2021 ngày 01/01/2021 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM. & EXP CO., LTD.
4	Máy may công nghiệp loại 1 kim to	1	- Nhãn hiệu: YUE BIAC - Model: GC0302-L40 - Củ điện: YD-X-550W - Thông số kỹ thuật: 260V-550W (dạng nguyên kiện) - Sản xuất: Năm 2018 - Xuất xứ: Trung Quốc	- Hóa đơn Thương mại số 04/DC2021 ngày 04/01/2021. - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 103763110361 ngày 04/01/2021 - Hợp đồng ngoại thương số 63/DC 2019 ngày 12/06/2019 giữa Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM. & EXP CO., LTD.
5	Máy may công nghiệp loại 3 kim to	1	- Nhãn hiệu: RUIBIAO - Model: DU4430-L40 - Củ điện: HELI - Thông số kỹ thuật 200-240V/50-60HZ-30A (dạng nguyên kiện) - Sản xuất: Năm 2018	- Hóa đơn Thương mại số 63/DC2019 ngày 22/06/2019. - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 102716147661 ngày 23/06/2019 - Hợp đồng ngoại thương số 34/DC 2020 ngày 26/02/2020 giữa Công ty

			- Xuất xứ: Trung Quốc	TNHH Thương mại và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IPM. & EXP CO., LTD. - Hóa đơn Thương mại số 34/DC2020 ngày 07/03/2020. - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 103187044700 ngày 09/03/2020
6	Đầu máy may công nghiệp loại 3 kim to	1	- Nhân hiệu: RUIBIAO - Model: DU4430-L40 - Công suất: Năm 2019 - Xuất xứ: Trung Quốc	

- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 30121.21.233.3584583.BĐ ngày 04/06/2021;

STT	TÊN VÀ CHỦNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	GIẤY TỜ SỞ HỮU
1	01 máy đập tre dùng đập để phân tán, làm đập than tre nửa, nhãn hiệu ANJI Shang Feng , model SF400, seri số 00012, công suất 4 kw -380V, SX năm 2021 tại Trung Quốc	1	- Hợp đồng số 80/DC 2021 ngày 19/03/2021 ký giữa Công ty TNHH TM và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IMP.&EXP CO., LTD - Invoice số 80/DC2021 ngày 29/03/2021 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số 103923090130 ngày 29/03/2021
2	15 Máy dẹt chiếu tre, nhãn hiệu KeRui, model KRB-2021, seri số 010321, Công suất 380v-0.58Kw, SX năm 2021 tại Trung Quốc	15	- Hợp đồng số 105/DC2021 ngày 31/03/2021 ký giữa Công ty TNHH TM và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IMP.&EXP CO., LTD - Invoice số 105/DC2021 ngày 10/04/2021 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số 103956896632 ngày 13/04/2021
3	1 Máy chẻ nam tre dùng chẻ tách nhỏ nan tre, nửa. Hãng sản xuất Shang Feng SF, model: SF-300, Công suất 23.4Kw-380v, sản xuất năm 2020 tại Trung Quốc	1	- Hợp đồng số 33/DC 2021 ký ngày 18/01/2021 ký giữa Công ty TNHH TM và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IMP.&EXP CO., LTD - Invoice số 33/DC2021 ngày 28/01/2021 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số 103816539520 ngày 30/01/2021
4	1 Máy đập tre dùng đập để phân tán làm đập thân tre, nửa.	1	

	Hãng sản xuất Shang Feng SF, model: SF-400, Công suất 4Kw-380v, sản xuất năm 2020 tại Trung Quốc		
5	03 Máy chẻ nam tre dùng chẻ tách nhỏ nan tre, nửa. Hãng sản xuất Shang Feng SF, model: SF-001, serial: 00034, Công suất 16.9Kw-380v, sản xuất năm 2021 tại Trung Quốc	3	- Hợp đồng số 97/DC 2021 ngày 26/03/2021 ký giữa Công ty TNHH TM và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IMP.&EXP CO., LTD - Invoice số 97/DC2021 ngày 05/04/2021 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số 103946759561 ngày 08/04/2021
6	03 Máy chẻ nam tre dùng chẻ tách nhỏ nan tre, nửa. Hãng sản xuất Shang Feng SF, model: SF-002, serial: 00035, Công suất 15Kw-380v, sản xuất năm 2021 tại Trung Quốc	3	
7	01 Máy đập tre dùng đập để phân tán làm đập thân tre, nửa. Hãng sản xuất Shang Feng SF, model: SF-400, Công suất 4Kw-380v, sản xuất năm 2021 tại Trung Quốc	1	
8	02 Máy chẻ nam tre dùng chẻ tách nhỏ nan tre, nửa. Hãng sản xuất Shang Feng SF, model: SF-001, Công suất 16.9Kw-380v, sản xuất năm 2021 tại Trung Quốc	2	- Hợp đồng số 54/DC2021 ngày 27/02/2021 ký giữa Công ty TNHH TM và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IMP.&EXP CO., LTD - Invoice số 54/DC2021 ngày 09/03/2021 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số 103881377941 ngày 09/03/2021
9	02 Máy chẻ nam tre dùng chẻ tách nhỏ nan	2	

	tre, nửa. Hãng sản xuất Shang Feng SF, model: SF-002, Công suất 15Kw-380v, sản xuất năm 2021 tại Trung Quốc		
--	---	--	--

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 31318.21.233.33584583.BĐ ngày 09/06/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh **Ninh Bình** với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ.

STT	Loại phương tiện	Số khung	Số máy	Biển số	GCN ĐK xe ô tô số	Ngày cấp
1	Xe ô tô đầu kéo	1FUJGLD54GLG U1969	472906S0317999	35H-006.71	35003392	03/06/2021
2	Xe sơ mi Rơ moóc tải	LA996RBC7M7 YXY707	-/-	35R-015.36	35000159	31/05/2021

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 38232.21.230.33584583.BĐ ngày 13/07/2021

STT	Loại phương tiện	Số khung	Số máy	Biển số	GCN ĐK xe ô tô số	Ngày cấp
1	Xe tải có mui	550AGC006489	3E37F2G00250	35C-065.99	009552	26/09/2016
2	Xe đầu kéo	SJR9DN313737	5HM2Y4163475	35C-073.37	012037	24/03/2017
3	Xe tải có mui	50BCGC084509	LQBA12013672	35C-062.37	008141	03/06/2016

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 38240.21.233.33584583.BĐ ngày 13/07/2021

STT	Loại phương tiện	Số khung	Số máy	Biển số	GCN ĐK xe ô tô số	Ngày cấp
1	Xe tải có mui	50BCHC044580	LQBB10014648	35C-079.43	014072	15/09/2017
2	Rơ moóc,	LJRH13386D101	-/-	35R-009.88	000055	07/08/2017

sơ mi Rơ moóc	0348				(ĐK LĐ ngày 05/09/2013)
---------------	------	--	--	--	-------------------------

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 60868.21.233.3584583.BĐ ngày 10/11/2021 ký giữa ký giữa Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh **Ninh Bình** với Ông Vũ Đức T và bà Mai Thị C1.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 60938.21.233.3584583.BĐ ngày 10/11/2021, ký giữa ký giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh **Ninh Bình** với Ông Phùng Văn N và bà Lương Thị T2.

- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 9891.22.233.3584583.BĐ ngày 14/03/2022;

STT	TÊN VÀ CHỦNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	GIẤY TỜ SỞ HỮU
1	01 Máy ép chiều nhãn hiệu Shanghai Keming, model: SHKJ-243119-7, seri số 20171101, công suất 32.1kw, điện áp: 380v/50Hz, sản xuất năm 2018, tại Trung Quốc	1	- Hợp đồng ngoại thương số 01/DC2022 ký ngày 02/01/2022 giữa Công ty TNHH TM và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IMP.&EXP CO., LTD - Invoice số 01/DC2022 ngày 08/01/2022 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số 104466700814 ngày 09/01/2022
2	01 ép chiều nhãn hiệu Shanghai Keming, model: SHKJ-244115-9, seri số 20181002, công suất 32.1kw, điện áp: 380v/50Hz, sản xuất năm 2018, tại Trung Quốc	1	
3	01 Máy quét keo một mặt phẳng nhãn hiệu Shanghai Keming model: SHKJ-2152-3, Serial: 20171103, điện áp: 380V/50Hz, công suất: 2.2 KW, sản xuất năm 2018, tại Trung Quốc	1	

- Hợp đồng thế chấp số 105836.22.233.3584583.BĐ ngày 16/12/2022

STT	TÊN VÀ CHỦNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	GIẤY TỜ SỞ HỮU
1	Máy in hoa chuyển nhiệt dùng để in hoa lên bề mặt chiều tre, Model: ZY2100-10	1	- Hợp đồng số 13/DC2022 ký ngày 23/04/2022 giữa Công ty TNHH TM và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IMP.&EXP CO., LTD - Invoice số 13/DC2022 ngày 03/05/2022 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số
2	Máy cán sơn lên bề mặt chiều tre, Model: TBD-1020	1	
3	Máy chuyển tải nguyên phụ liệu,	1	

	Model: G3-1028		104694387235 ngày 06/05/2022
4	Máy dệt chiếu tre, Model: KRB2021	1	- Hợp đồng ngoại thương số 28/DC2022 ký ngày 30/07/2022 giữa Công ty TNHH TM và Vận tải Đ và PINGXIANG XIGEMA IMP.&EXP CO., LTD - Invoice số 28/DC2022 ngày 09/08/2022 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu thông quan số 104902804311 ngày 11/08/2022

- Hợp đồng thế chấp hàng hóa theo hình thức luân chuyển số 1462.19.233.3584583.BĐ ngày 14/01/2019 và các phụ lục hợp đồng thế chấp liên quan ký giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh **Ninh Bình** với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ.

Tại thời điểm ngày 08/04/2024, hàng hóa hiện có là:

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số chiếc
1	Chiều Tầm 0,9m x 1,9m - Bó 15	Chiếc	1,095
2	Chiều Tầm 0,9m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	1,536
3	Chiều Tầm 1,0m x 1,9m - Bó 15	Chiếc	2,385
4	Chiều Tầm 1,0m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	5,532
5	Chiều Tầm 1,2m x 1,9m - Bó 15	Chiếc	525
6	Chiều Tầm 1,2m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	1,704
7	Chiều Tầm 1,4m x 1,9m - Bó 15	Chiếc	870
8	Chiều Tầm 1,4m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	120
9	Chiều Tầm 1,5m x 1,9m - Bó 15	Chiếc	520
10	Chiều Tầm 1,5m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	855
11	Chiều Tầm 1,5m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	2,400
12	Chiều Tầm 1,6m x 2,0m - Bó 15	Chiếc	1,320
13	Chiều Tầm 1,6m x 2,0m - Bó 12	Chiếc	1,764
14	Chiều Tầm 1,8m x 2,0m - Bó 15	Chiếc	3,525
15	Chiều Tầm 1,8m x 2,0m - Bó 12	Chiếc	1,860
16	Chiều Tầm 2.0m x 2,2m - Bó 10	Chiếc	1,140
17	Chiều Đôi mục 1,2m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	768
18	Chiều Đôi mục 1,4m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	612
19	Chiều Đôi mục 1,5m x 1,9m - Bó 12	Chiếc	5,484
20	Chiều Đôi mục 1,6m x 2,0m - Bó 12	Chiếc	9,864
21	Chiều Đôi mục 1,8m x 2,0m - Bó 12	Chiếc	3,552
22	Chiều Đôi mục 2,0m x 2,2m - Bó 10	Chiếc	50
23	Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Mộc Lá KT 1,6m -	Chiếc	360

	Bó 12		
24	Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Mộc Lá KT 2,0m - Bó 10	Chiếc	180
25	Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Gấu Da KT 1,2m - Bó 15	Chiếc	270
26	Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Gấu Da KT 1,5m - Bó 15	Chiếc	525
27	Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Gấu Da KT 1,6m - Bó 15	Chiếc	1,065
28	Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Gấu Da KT 1,8m - Bó 15	Chiếc	750
29	Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Mộc Loại 1 KT 1,5m - Bó 12	Chiếc	1,368
30	Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Mộc Loại 1 KT 1,6m - Bó 12	Chiếc	2,592
31	Manh củi 0,6m x 0,9m - Bó 60	Chiếc	93,120
32	Mảnh tấm tròn KT-1.6m - bó 32	m ²	7,072
33	Mảnh tấm tròn KT-1.8m - bó 36	m ²	7,848
34	Mảnh tấm tròn KT-2.0m - bó 40	m ²	120
35	K2-Mảnh tấm tròn KT-1.6m - bó 32	m ²	1,632
36	K2-Mảnh tấm tròn KT-1.8m - bó 36	m ²	11,232
TỔNG KHO			175,615

1.3 Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ không có khả năng trả nợ thì vợ chồng ông Vũ Đức T và bà Mai Thị C; Vợ chồng ông Phùng Văn N và bà Lương Thị T2 có trách nhiệm bàn giao tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của mình bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH Đình Của cho cơ quan Thi hành án Dân sự huyện K để thực hiện phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng MB.

Vợ chồng ông Vũ Đức T và bà Mai Thị C1; Vợ chồng ông Phùng Văn N và bà Lương Thị T2 có quyền nộp tiền để giải chấp tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với Ngân hàng MB không phụ thuộc vào việc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ đã thanh toán toàn bộ hay bất kỳ dư nợ nào tại Ngân hàng MB.

1.4 Bên vay vẫn phải thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 02/03/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.5 Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bên vay đối với Ngân hàng MB không đủ thanh

toán hết khoản nợ thì Bên vay vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng MB bằng tài sản khác của mình có được.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bên tham gia hòa giải;
- L- u hồ sơ Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh